

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Y
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HSST

Ngày 06 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thuận.
2. Ông Trần Hùng.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 03/01/2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 26/01/2018 đối với bị cáo :

Trần Thanh P - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 09 tháng 01 năm 1972 tại Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 03, phường Hợp M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá: 12/12.

Dân tộc : Kinh. Giới tính: Nam.

Tôn giáo: Không Quốc tịch : Việt Nam.

Con ông: Trần Viết H - (đã chết).

Con bà: Đỗ Thị H - sinh năm 1939 trú tại tổ 3, phường Hợp M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Vợ: Hà Thị H – sinh năm 1978 (Đã ly hôn).

Con: Có 01 con sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt 27/9/2017 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1978

Trú tại: tổ 33, phường Nguyễn P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Hoàng Thị C – sinh năm 1980.

Chỗ ở: tổ 3, thôn Cầu M, xã Phương T, thành phố Hà G, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh P là đối tượng nghiện chất ma túy, để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã mua Hêrôin sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 24/9/2017 Trần Thanh P đi lên khu vực Ga Phố L thuộc huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng mang về sử dụng một phần. Đến 08 giờ 15 phút ngày 27/9/2017 P đang ở lán thì có Nguyễn Ngọc T đến hỏi mua ma túy. P nhất trí bán cho T 02 gói ma túy loại Hêrôin có trọng lượng 0,076 gam với giá 400.000 đồng. Khi P và T vừa mua bán xong thì bị tổ công tác Công an phường Hợp M, thành phố Y bắt quả tang thu giữ của P 01 điện thoại di động hiệu NOKIA; 01 thẻ điều trị Methadone; 01 chứng minh nhân dân; 690.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và thu giữ của Tuyên 02 gói ma túy; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X2 và 01 xe mô tô hiệu HONDA loại Wawe RS mang biển kiểm soát 21 V2 – 5XXX.

Tiến hành khám xét nơi ở, đồ vật của Trần Thanh P, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được gì.

Tại phiên tòa Trần Thanh P thành khẩn, khai báo, thừa nhận đã bán 02 gói Hêrôin cho Nguyễn Ngọc T được 400.000 đồng (Bị cáo được hưởng lợi 200.000 đồng và một phần ma túy bị cáo đã sử dụng). Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Cáo trạng số 05/KSĐT-MT ngày 02/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Truy Bị cáo Trần Thanh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 02(Hai) đến 03(Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận tội và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 27/9/2017, tại khu vực tổ 3, phường Hợp M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Trần Thanh P đã bán trái phép 02 gói Hêrôin cho Nguyễn Ngọc T để được hưởng lợi một phần ma túy sử dụng cho bản thân, thu lợi 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng). Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của Nguyễn Ngọc T và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ ngày 01/01/2018 và quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 không quy định có lợi cho người phạm tội so với Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Nên hành vi này của bị cáo phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân, làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh, trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân bị cáo Trần Thanh P là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có nhu cầu sử dụng ma túy bất chính cho bản thân và để bán kiếm lời bị cáo đã cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, song do sống buông thả, nên bị cáo sa vào con đường nghiện chất ma túy. Đây thể hiện ý thức, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, thì mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, bố mẹ bị cáo là người có công được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản riêng, không có thu nhập. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Ngọc T là đối tượng mua Hêrôin của P nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Xác định hành vi của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố Y ra quyết định xử lý hành chính đối với T là phù hợp.

Trần Thanh P khai nhận mua ma túy của một người đàn ông nhưng không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể. nên không có cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án.

[7]. Về vật chứng vụ án: - Đối với 0,076 gam ma túy thu giữ của Nguyễn Ngọc T, Cơ quan điều tra đã sử dụng vào việc giám định. Cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 02(Hai) vỏ phong bì sau khi mở niêm phong và giấy gói. Xét thấy nay không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh trắng; 01 thẻ điều trị Methadone và 01 chứng minh nhân dân thu giữ của Trần Thanh P. Xét thấy đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 690.000 đồng thu giữ của Trần Thanh P (Đã niêm phong), trong đó 400.000 đồng là do Phương bán ma túy cho Tuyển mà có nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 290.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Wawe RS mang biển kiểm soát 21 V2 – 5XXX và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2 trong quá trình điều tra đã làm rõ đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Hoàng Thị C và Nguyễn Ngọc T không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra trả cho chị C và anh T là phù hợp, được chấp nhận.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt : Trần Thanh P 03(Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02(Hai) vỏ phong bì sau khi mở niêm phong, giấy gói.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thanh P.

Trả cho bị cáo Trần Thanh P :01(một)chứng minh nhân dân; 01(Một) thẻ điều trị Methadone mang tên Trần Thanh P; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh trắng đã qua sử dụng lắp sim có số thuê bao 01638.765.xxx có IMEI 356497065499186 (Không kiểm tra kỹ thuật bên trong) và 290.000 đồng. Nhưng được tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Án phí và lệ phí Tòa án”. Buộc bị cáo Trần Thanh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc T và Hoàng Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Y.
- Trại giam; Công an TP Y;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Hòa